

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung BT, HT và TĐC cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do GPMB dự án Hạ tầng kỹ thuật khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn (Phần ảnh hưởng GPMB thuộc dự án Đường vành đai Trung tâm phân mềm và Công viên khoa học thuộc Khu giáo dục liên ngành Quy Hòa).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019;

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3318/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án thuộc Khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 13/5/2022, Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 13/12/2022, Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 25/12/2022 và Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do GPMB dự án Hạ tầng kỹ thuật khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 659/TTr-STNMT ngày 11/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do GPMB dự án Hạ tầng kỹ thuật khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn (Phần ảnh hưởng thuộc dự án Đường vành đai Trung tâm phần mềm và Công viên khoa học thuộc Khu giáo dục liên ngành Quy Hòa), với nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Huỳnh Tân Dũng, vợ Võ Thị Quyên là 168.968.000 đồng và chi phí GPMB (2%), chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất tương ứng là 3.717.000 đồng (theo Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh). Tổng giá trị điều chỉnh giảm là 172.685.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 602.697.000 đồng, trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình: 590.879.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 11.818.000 đồng.

3. Nguồn vốn chi trả: Vốn ngân sách nhà nước.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

4. Về bố trí tái định cư

- Thu hồi lô đất số 14d1, khu TDC-02, đường ĐS7 (lộ giới 13m), diện tích 55,18m² thuộc Khu tái định cư mở rộng phía Tây Bắc khu tái định cư Quy Hòa giao cho hộ Trần Thị Kiều (chết), cháu nội Lê Thanh Hùng đại diện kê khai (đã được phê duyệt tại Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Bố trí cho 02 hộ gia đình 02 lô đất ở tại Khu tái định cư mở rộng phía Tây Bắc khu tái định cư Quy Hòa. Tổng diện tích đất ở được giao là 112,53m²; tiền sử dụng đất phải nộp là 310.988.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 và 4 kèm theo).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 và Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Giao Ban GPMB tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, các tổ chức có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 1

ĐIỀU CHỈNH GIÁM GIÁ TRỊ BT, HT ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 4195/QĐ-UBND NGÀY 13/12/2022 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn (Phần ảnh hưởng GPMB thuộc dự án Đường vành đai Trung tâm phần mềm và Công viên khoa học thuộc Khu giáo dục liên ngành Quy Hòa)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Theo hồ sơ đo đạc hiện trạng năm 2020				Tổng giá trị BT, HT đã được phê duyệt (đồng)	Giá trị BT, HT điều chỉnh giảm (đồng)
			Số thửa	Tờ BĐ	Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)		
1	Huỳnh Tấn Dũng, vợ Võ Thị Quyền	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng	28+29+43+48+49+50	1	ODT+BHK	881,9	3.023.801.864	168.967.917
A	Giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh giảm							168.968.000
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB 2% điều chỉnh giảm: (A) x 2%							3.379.000
C	Chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất điều chỉnh giảm: (B) x 10%							338.000
D	Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (A) + (B) + (C)							172.685.000

PHỤ LỤC 3

**THU HỒI LÔ ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ ĐÃ GIAO CHO 01 HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1505/QĐ-UBND NGÀY 13/5/2022 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn

(Phần ảnh hưởng GPMB thuộc dự án Đường vành đai Trung tâm phần mềm và Công viên khoa học thuộc Khu giáo dục liên ngành Quy Hòa)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BĐ	Diện tích đất được bồi thường (m ²)			Lô đất tái định cư được giao				DT giao đất TĐC bằng diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m ²)	DT giao đất TĐC vượt diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m ²)	Giá trị tiền sử dụng đất phải nộp (đồng)	Ghi chú
				Đất ở	Đất vườn	Tổng	Lô số	Khu	Đường (lộ giới)	Diện tích (m ²)						
							(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)x(6)+(7)x(8)	
Trần Thị Kiều (chết), cháu nội Lê Thanh Hùng đại diện kê khai	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng	184	2	44,20	0,00	44,20	14d1	TDC-02	ĐS7 13m	55,18	44,20	2.600.000	10,98	4.000.000	158.840.000	STT 18 trong Phụ lục kèm theo

PHỤ LỤC 4

BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB

Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn (Phần ảnh hưởng GPMB thuộc dự án Đường vành đai Trung tâm phần mềm và Công viên khoa học thuộc Khu giáo dục liên ngành Quy Hòa)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BD	Diện tích đất được bồi thường (m ²)			Lô đất tái định cư được giao				Diện tích giao đất tái định cư bằng diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m ²)	Diện tích giao đất tái định cư vượt diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m ²)	Giá trị tiền sử dụng đất phải nộp (đồng)
					Đất ở	Đất vườn	Tổng	Lô số	Khu	Đường (lộ giới)	Diện tích (m ²)					
								(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)x(6)+ (7)x(8)
1	Trần Thị Kiều (chết), cháu nội Lê Thanh Hùng đại diện kê khai	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng	184	2	44,20	0,00	44,20	44d2	TDC-05	ĐS1 (12,5m)	57,35	44,20	2.600.000	13,15	4.000.000	167.520.000
2	Huỳnh Thị Nữ	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng	48	4	80,00	2,60	82,60	14d1	TDC-02	ĐS7 13m	55,18	55,18	2.600.000	0,00	4.000.000	143.468.000
Tổng							126,80				112,53	99,38		13,15		310.988.000